TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2024
Về việc: Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Quốc L, sinh năm 2000 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 0, xã Nguyễn P, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phan Nhã T, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00 P, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đào Quốc L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Phan Nhã T chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân khoảng gần 01 năm nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Đào A , sinh ngày 03/9/2021, con chung hiện đang sống cùng với bà T. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Phan Nhã T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đào Quốc L về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà xác định nguyên nhân mâu thuẫn như ông L trình bày là đúng. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung như ông L trình bày là đúng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đào Quốc L và bà Phan Nhã T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Đào Quốc L và bà Phan Nhã T chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được sự thống nhất thừa nhận của các đương sự. Do đó, hôn nhân giữa ông L và bà T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông L và bà T thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân nên Tòa án không công nhận ông L và bà T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Đào Anh T, sinh ngày 03/9/2021, con chung hiện đang sống cùng với bà T. Khi ly hôn, ông L và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đào Quốc L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, 15, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Đào Quốc L và bà Phan Nhã T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Anh T, sinh ngày 03/9/2021, cho bà Phan Nhã T tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải

quyết.

4. Về án phí: Ông Đào Quốc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 19/11/2024 ông L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0009718 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang